

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON RẪY  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST  
ngày 14-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Xong.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Bà Đinh Thị Thuận.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 03/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; sinh năm: 198x;

Tên gọi khác: không; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm nông;

HKTT: Xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định;

Con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị D: đều làm nông và trú tại xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định;

Bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo có vợ là: Trần Thị T, sinh năm 198x và hai con (lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2009);

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 14/8/2018. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Anh Nguyễn Đức H.

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Phạm Thị H.

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Đỗ Ngọc T.

Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

+ Ông Lê Tùng C.

Địa chỉ: TP. K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Đức T.

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc C.

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn H

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Phạm Văn Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 26/05/2018, tại xưởng mộc của anh Nguyễn Đức H, Phạm Văn Đ (người làm công cho anh H) gọi điện thoại cho anh H để xin ứng tiền công nhưng anh H không đồng ý. Sau đó, Đ đi đến trước phòng ngủ của ông Nguyễn Đức T (là cha ruột của anh H) lấy chìa khóa xe mô tô mang BKS 82K1 – 027.25 rồi điều khiển chiếc xe mô tô này đi (đây là chiếc xe anh H để cho người làm công sử dụng làm phương tiện đi lại). Vì nghe thấy Đ gọi điện cho anh H để xin ứng tiền công nên ông Trinh nghĩ Đ lấy xe để đi gặp anh H xin ứng tiền nên khi thấy Đ điều khiển xe mô tô trên đi thì ông Trinh không nói gì. Đ điều khiển xe mô tô này đến nhà anh H tại thôn 01 – TT. Đ – huyện K để xin ứng tiền công nhưng anh H không đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô BKS 82K1 – 027.25 đi lên huyện Kon Plông chơi. Khi vào đồ xăng ở cây xăng huyện Kon Plông thì phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên tới nhà Nguyễn Ngọc C tại thôn Măng Đen, xã Đăk Long, huyện Kon Plông và hỏi C: “Có biết chỗ nào thế xe không?” thì C trả lời: “Không, em không biết chỗ nào, để em gọi điện hỏi thằng bạn em có biết chỗ nào thế không?”. Lúc này, C gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc T và hỏi: “biết chỗ nào thế xe không, thế dùm ông anh chiếc xe” thì T trả lời: “Có”, C nói: “Ừ, để khi nào tao với ông anh chạy đến nơi thì tao điện”. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên chở C xuống thành phố Kon Tum và đi tới nhà T. T hỏi Đ chiếc xe mô tô BKS 82K1 – 027.25 của ai thì Đ nói là xe của Đ, mang đi thế chấp vì có việc cần. T dẫn Đ và C đi tới tiệm cầm đồ Bảo Trâm tại số 44 Trương Định – Tp. Kon Tum do ông Lê Tùng C làm chủ. Do không có chứng minh nhân dân nên Đ nhờ T đứng tên cầm cố chiếc xe này hộ thì T đồng ý. Trước khi nhận cầm cố xe thì T có nói với ông C chiếc xe mô tô này là của Đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ xe thì ông C đồng ý cầm cố chiếc xe này với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và yêu cầu T cung cấp giấy chứng minh nhân dân thì T đưa ông C bản sao công chứng giấy chứng minh nhân dân của T, rồi ông Châu viết hợp đồng cầm đồ chiếc xe mô tô trên, trong thời hạn 30 ngày và đưa T ký vào hợp đồng cầm đồ này. Sau khi lấy được tiền thì Đ rủ T và C đi chơi game bắn cá. Chơi được một lúc thì T hết tiền nên về trước, còn C ngồi xem Đ chơi một lúc nữa thì xin Đ số tiền 50.000 đồng bắt xe buýt về nhà. Khi biết Đ là người lấy xe của mình đi thì anh H đã đi tìm Đ nhưng không tìm thấy và gọi điện cho Đ nhưng không liên lạc được. Đến chiều ngày 08/6/2018, anh H nhận từ xe buýt được giấy hợp đồng cầm đồ đối với chiếc xe của mình tại dịch vụ cầm đồ Bảo Trâm do Đ gửi. Sau khi gửi giấy cầm đồ chiếc xe mô tô trên về cho anh H thì Đ bỏ đi khỏi tỉnh Kon Tum. Đến ngày 10/6/2018, Đ đã sử dụng hết số tiền cầm cố xe vào việc tiêu xài cá nhân nên Đ gọi điện cho C, nhờ C nói T đến tiệm cầm đồ lấy thêm cho Đ tiền cầm xe thêm 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nữa thì C nói để gọi điện hỏi T thử. Sau đó, C

gọi cho T hỏi thì T gọi điện thoại cho tiệm cầm đồ Bảo Trâm hỏi, chủ tiệm nói là được nhưng phải mang giấy cầm đồ xuống. T điện lại cho C thì C nói giấy cầm đồ Đ đang cầm và nói C xuống đó được không thì T nói thế cũng được. Sáng ngày 11/06/2018, khi T và C đến tiệm cầm đồ Bảo Trâm lấy tiền thì bị Công an mời về làm việc. Đến ngày 14/8/2018, Đ bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy khi đang ở nhà tại xóm 1 – Hồng Thuận – Giao Thủy – Nam Định.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ tài liệu, vật chứng sau:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu sơn xám đen bạc BKS 82K1-027.25;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 82K1-027.25 số 001210, mang tên Nguyễn Đức H;
- 01 bản sao Giấy CMND số 233151644 mang tên Đỗ Ngọc T;
- 01 Hộ chiếu số B6283272 mang tên Phạm Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản là tang vật vụ án số 05/HĐĐG ngày 27/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Rẫy kết luận: Chiếc mô tô BKS 82K1 – 027.25 có giá xác định vào ngày 26/5/2018 là: 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT – VKSNDHKR ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

#### ***Về trách nhiệm dân sự:***

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tùng C đã được gia đình bị cáo bồi thường 6.000.000đồng, không yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H là em ruột bị cáo đã bồi thường 6.000.000đồng thay cho bị cáo, có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

#### ***Về xử lý vật chứng:***

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu sơn xám đen bạc BKS 82K1-027.25; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 82K1-027.25 số 001210, mang tên Nguyễn Đức H và 01 Hộ chiếu số B6283272 mang tên Phạm Văn Đ đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bản sao Giấy CMND số 233151644 mang tên Đỗ Ngọc T là tài liệu được coi là chứng cứ đề nghị lưu lại tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có yêu cầu gì về dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết khẳng định:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/5/2018, tại xưởng mộc của anh Nguyễn Đức H (ở Thôn 1, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum), lợi dụng sự quen biết, bị cáo Phạm Văn Đ (là người làm công cho anh H) đã mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu sơn xám đen bạc BKS 82K1-027.25 trị giá 9.000.000đồng của anh Nguyễn Đức H để tại xưởng chạy tới nhà anh H để ứng tiền nhưng không được. Đ tiếp tục điều khiển xe lên huyện KonPlông chơi. Khi vào đồ xăng (ở cây xăng huyện KonPlông) phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó Đ chở Nguyễn Ngọc C xuống thành phố Kon Tum nhờ Đỗ Ngọc T mang xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ lấy 6.000.000đồng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn khỏi địa bàn.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành

vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình (em gái) bị cáo đã bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo chưa có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Ngọc C và Đỗ Ngọc T là những người giúp bị cáo Đ cầm cố chiếc xe mô tô BKS 82K1-027.25 tại tiệm cầm đồ Bảo Trâm do ông Lê Tùng C làm chủ, nhưng C, T, ông Châu không biết nguồn gốc chiếc xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc C, Đỗ Ngọc T và Lê Tùng C.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tùng Châu đã được gia đình bị cáo bồi thường 6.000.000đồng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H (là em ruột bị cáo) đã bồi thường 6.000.000đồng thay cho bị cáo, có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

[6] Về xử lý vật chứng, tài liệu:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu sơn xám đen bạc BKS 82K1-027.25; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 82K1-027.25 số 001210, mang tên Nguyễn Đức H và 01 Hộ chiếu số B6283272 mang tên Phạm Văn Đ đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bản sao Giấy CMND số 233151644 mang tên Đỗ Ngọc T là tài liệu được coi là chứng cứ nên thu giữ lưu lại tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 05(năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2018.

*Về dân sự:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 6.000.000đồng.

*Về xử lý tài liệu bị tạm giữ:*

Thu giữ lưu lại tại hồ sơ vụ án 01 bản sao Giấy CMND số 233151644 mang tên Đỗ Ngọc T.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm văn Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo Phạm Văn Đ;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

*(đã ký)*

**Nguyễn Xong**